

Bản án số: **64/2021/DS-ST**.

Ngày: 21/5/2021.

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Huỳnh Văn Dũng**.

+ Ông **Võ Văn Cường**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Bùi Quốc Hiển** – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang:** Ông **Nguyễn Thanh Bình**-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 90/2021/TLST-DS, ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1980. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn:** Anh **Trương Văn N**, sinh năm 1972 (có mặt).

Chị **Lê Thị Cẩm V**, sinh năm: 1976 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Phần trình bày của nguyên đơn:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Lê Văn T trình bày:

Do quen biết nên ngày 14/7/2020, anh có cho vợ chồng anh Trương Văn N và chị Lê Thị Cẩm V vay 350.000.000đ để đáo hạn Ngân hàng. Khi vay có viết biên nhận nợ giao cho anh T cất giữ và thỏa thuận thời hạn vay là 10 ngày, lãi suất theo qui định pháp luật. Trả vốn và lãi một lần sau khi vay. Nhưng hết thời gian thỏa thuận mà anh N và chị V không trả vốn và lãi cho anh T. Sau đó anh T có đòi nhiều lần vợ chồng anh N và chị V hẹn bán đất trả nhưng không trả được và kéo dài đến nay.

Nay anh T yêu cầu anh N và chị V liên đới trả cho anh 350.000.000đ vốn và tính lãi suất theo qui định pháp luật từ ngày vay đến nay. Yêu cầu trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Phần trình bày của bị đơn:

-Tại phiên tòa hôm nay anh Trương Văn N có ý kiến là có vay tiền của anh Thảo 350.000.000đ vốn để đáo hạn ngân hàng, hẹn 10 ngày sau sẽ trả nhưng do không vay lại tiền được nên hiện nay còn nợ anh T 350.000.000đ vốn vay và đồng ý trả số vốn còn nợ và lãi suất theo qui định pháp luật mà anh T yêu cầu.

-Chị Lê Thị Cẩm V có đơn xin vắng mặt và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của anh T.

3. Phần phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có phát biểu ý kiến về trình tự thủ tục thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng qui định pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả vốn và lãi phát sinh theo qui định pháp luật từ khi vay đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

- Xét về thẩm quyền giải quyết vụ án;

Nguyên đơn anh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay với anh Trương Văn N và chị Lê Thị Cẩm V. Anh N và chị V có địa chỉ tại ấp H, xã B, huyện, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

-Xét về việc xét xử vắng mặt đương sự.

Anh N và chị V là bị đơn trong vụ án. Anh N và chị V có đơn xin vắng mặt. Nhận thấy đơn xin vắng mặt của anh N và chị V nộp cho Tòa án là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp qui định pháp luật, nên được chấp nhận. Mặt khác tại phiên tòa hôm nay anh N có mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 xét xử vắng mặt chị V.

[2] Về nội dung vụ án:

-Anh T khởi kiện yêu cầu anh Trương Văn N và chị Lê Thị Cẩm V. trả 350.000.000đ tiền vốn vay chứng minh bằng biên nhận viết tay có nội dung: “...Biên nhận- Tôi tên: Trương Văn N có mượn của anh T số tiền 350.000.000đ (ba trăm năm chục triệu đồng)- Ngày 14/7/2020 người nhận – ký tên- Trương Văn

N...” Theo anh T khai là biên nhận này là do anh N viết giao cho anh cất giữ khi anh N nhận tiền vay của anh.

Còn bị đơn anh Trương Văn N cũng thừa nhận hiện nay còn nợ của anh T 350.000.000đ tiền vốn vay và có ý kiến là trả vốn và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn anh T. Còn chị V có đơn xin vắng mặt nộp cho Tòa án đề ngày 13/5/2021 và có ý kiến là xin vắng mặt trong vụ án, nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của anh T. Xem như chị V từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi hợp pháp của anh chị trong vụ án này. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định là phía bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay là 350.000.000đ.

-Xét yêu cầu tính lãi của anh T:

Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất theo lãi suất theo lãi suất ngân hàng trong thời hạn 10 ngày vay. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh T cho rằng anh N khi vay hẹn 10 ngày trả lại tiền để anh làm ăn có tiền trả lãi cho ngân hàng, nhưng anh N kéo dài đến nay làm anh T bị quá hạn, ngân hàng phạt lãi anh cao. Do đó tại phiên tòa hôm nay anh T yêu cầu tính lãi theo qui định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay anh N cũng đồng ý trả lãi cho anh T theo qui định pháp luật là 20%/năm. Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự. Việc thỏa thuận lãi suất của các đương sự không vượt quá 20%/1 năm. Tức là 1,666%/1tháng. Tại phiên tòa hôm nay hai bên cũng thống nhất lãi suất theo qui định này. Nhận thấy việc thỏa thuận tính lãi 1,666%/tháng của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của các đương sự là có căn cứ. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay hai bên cũng thống nhất ngày tính lãi là ngày cho vay 14/7/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 21/5/2021 là 10 tháng 7 ngày. Cụ thể $350.000.000đ \times 10 \text{ tháng } 07 \text{ ngày} \times 1,666\% = 59.670.500đ$.

-Xét yêu cầu anh N và chị V đối trả nợ:

Nhận thấy tại thời điểm vay tiền của anh T và hiện nay anh N và chị V là vợ chồng đang làm ăn và sinh sống chung một nhà; anh N vay tiền là để đảo hạn ngân hàng nhằm mục đích phát triển kinh tế gia đình. Anh N cũng đồng ý trả vốn và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn. Còn chị V biết được anh T khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh chị cùng liên đới trả số nợ trên, nhưng không có ý kiến gì về việc vay mượn cũng như liên đới trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh T: Buộc anh N và chị V liên đới trả cho anh T số tiền còn nợ và lãi suất phát sinh là có căn cứ và đúng qui định pháp luật.

-Xét yêu cầu trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật:

Nhận thấy khi vay tiền hai bên có thỏa thuận thời gian trả là trong thời hạn 10 ngày, nhưng sau đó anh N và chị V không trả nên anh T có đòi nhiều lần và kéo dài đến nay không trả được cho thấy anh N và chị V đã vi phạm nghĩa vụ cam kết ban đầu, là người có lỗi. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc anh N và chị V trả cho anh T toàn bộ số nợ còn lại một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật là đúng qui định pháp luật.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh T nên bị đơn anh N và chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000đ + 4% vượt quá 400.000.000đ đối với số tiền phải trả. Cụ thể số tiền phải trả là 350.000.000đ vốn + 59.670.500đ lãi = 409.670.500đ. Số tiền án phí là 20.000.000đ + (4% X 9.670.500đ) = 20.386.800đ.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên tham gia phiên tòa có phát biểu ý kiến về trình tự thủ tục thụ lý giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng qui định pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả vốn và lãi phát sinh theo qui định pháp luật từ khi vay đến nay. Nhận thấy lời phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, đúng qui định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Căn cứ vào Điều 288 và 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn T.

- Buộc anh Trương Văn N và chị Lê Thị Cẩm V liên đới trả cho anh Lê Văn T số tiền vay là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh là 59.670.500 đồng (Năm mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn, năm trăm đồng). Tổng cộng là: 409.670.500đ. (Bốn trăm lẻ chín triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn, năm trăm đồng).

Thời gian trả: Trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh N và chị V chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh N và chị V liên đới chịu 20.386.800 đồng (Hai mươi triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn, tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh T số tiền tạm ứng án phí 8.750.000 đồng (Tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0004837, ngày 08/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Anh T, anh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm

yết theo quy định pháp luật để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm lại vụ án

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2, Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

PHẠM THANH DŨNG